TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN B – TỈNH E **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **74** /2019/DS-ST
Ngày: 19 -11-2019
" V/v tranh chấp hợp mua bán tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH E

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Quang

2. Ông Nguyễn Văn Chậu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh E *tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh E xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 05 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê D, sinh năm: 1954

Địa chỉ: ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh E.

Ông Lê D ủy quyền cho ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1996 địa chỉ Ấp a1, xã Tân C, huyện M, tỉnh E tham gia tố tụng. (có mặt)

2. Bị đơn: Huỳnh Thị Kim Th, sinh năm: 1949 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 4 C, xã T, huyện B, tỉnh E.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2019, ngày 16/8/2019, bản tự khai ngày 18/06/2019 cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Lê D ủy quyền cho ông Nguyễn Thành P trình bày như sau:

Vào năm 2017 bà Huỳnh Thị Kim Th có mua thuốc, hóa chất và thức ăn nuôi thủy sản của ông D. Ngày 21/2/2017 hai bên tổng kết nợ chị Th còn nợ ông số tiền

là 216.390.500 đồng, chị Th ký xác nhận vào giấy nhận nợ. Cho đến nay chị Th chưa thánh toán. Nên ông D yêu cầu chị Huỳnh Thị Kim Th phải trả lại số tiền còn nợ là 216.390.000 đồng (Hai trăm mười sáu triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

* Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 17/06/2019 bị đơn chị Huỳnh Thị Kim Th trình bày:

Chị thừa nhận còn nợ ông Lê D số tiền mua thức ăn hóa chất nuôi tôm là 216.390.000 đồng (Hai trăm mười sáu triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) và đồng ý trả cho ông D.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Đối với Thẩm phán tuân thủ đúng Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Về thu thập chứng cứ thì Thẩm phán có tiến hành thu thập theo quy định. Tuy nhiên, thẩm phán còn vi phạm thời hạn tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho đương sự theo quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo Điều 70,71 Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn Huỳnh Thị Kim Th vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với vi phạm của Thẩm phán không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử khắc phục trong thời gian tới.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 430, 440 Bộ luật dân sự 2015; Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 92, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê D, buộc bà Võ Thị Kim Th phải trả cho ông Lê D số tiền là 216.390.000 đồng (Hai trăm mười sáu triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng). Ghi nhận ông Lê D không yêu cầu tính lãi suất của số tiền nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Võ Thị Kim Th được Toà án tống đạt hợp lệ đế lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của ông Lê D yêu cầu bà Võ Thị Kim Th trả lại tiền mua bán thức ăn, thuốc, hóa chất nuôi thủy sản là 216.390.000 đồng (Hai trăm mười sáu triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng), Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/06/2019 bà Th thừa nhận có mua bán thức ăn, thuốc, hóa chất nuôi thủy sản với ông D hiện còn nợ ông D và đồng ý trả ông D 216.390.000 đồng. Lời thừa nhận này là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều

92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ cơ sở trên, xác định giữa Ông D và bà Th có quan hệ giao dịch mua bán được 02 bên thiết lập trên tinh thần tự nguyện. Quá trình thực hiện giao dịch mua bán thấy rằng, ông D đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giao tài sản và bà Th đã nhận tài sản nhưng chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền cho ông D là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 440 Bộ luật dân sự 2015. Do bà Th vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên buộc bà Th phải trả cho ông Lê D 216.390.000 đồng là phù hợp. Ghi nhận ông Lê D không yêu cầu tính lãi suất của số tiền nêu trên.

[3] Về trách nhiệm liên đới: Ông Lưu Thế Kỳ hiện đang chung sống với bà Th tại xã Bình Thới. Tại công văn số 48/UBND ngày 26/9/2019 của Ủy ban nhân dân xã Bình Thới xác nhận ông Lưu Thế Kỳ và bà Huỳnh Thị Kim Th không có đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ theo điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Biên nhận nợ ngày 21/2/2017 chỉ có một mình chị Th ký nhận nợ và ông Lê D chỉ yêu cầu một mình chị Th trả nợ nên nên Hội đồng xét xử chỉ buộc một mình chị Th trả cho ông D 216.390.000 đồng là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Th phải chịu án phí là 216.390.000 đồng x 5% = 10.819.500 đồng (Mười triệu tám trăm mười chín nghìn năm trăm đồng).

Ông Lê D thuộc diện người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không xem xét việc hoàn trả tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 430, 440 Bộ luật dân sự 2015; Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 92, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê D đối với bà Võ Thị Kim Th về việc tranh chấp hợp đồng mua bán.

2/ Buộc bà Võ Thị Kim Th phải liên đới trả cho ông Lê D số tiền là 216.390.000 đồng (Hai trăm mười sáu triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng)

Ghi nhận ông Lê D không yêu cầu tính lãi suất của số tiền nêu trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ngày bà ông Lê D có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Võ Thị Kim Th chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị Kim Th phải chịu án phí là 10.819.500 đồng (Mười triệu tám trăm mười chín nghìn năm trăm đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn Lê D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn bà Võ Thị Kim Th vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh E;
(Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA)
-VKSND huyện B;
-Chi cục THA dân sự huyện B;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Thu Hương